

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HS-ST**
Ngày: 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.
2. Ông Võ Thời.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Phúc; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 39/2021/HSST ngày 21/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Ch**; Tên gọi khác: “Ch Khờ”; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố TL, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện nước; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Trung T, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1951. Hiện ở NT, NS, TH; Anh, em ruột: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1988. Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Trần Thị Hồng H, sinh năm 1990. Hiện ở tại thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BP; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng từ ngày 08/01/2021, đến ngày 26/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

Vào ngày 21/5/2021 bị can bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, đến ngày 09/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa - Văn phòng luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa thuộc đoàn luật sư Tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.
Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ch làm thuê và sinh sống tại xã Ka Đô, huyện Đơn Dương. Quá trình sinh sống ở đây Ch theo dõi tìm hiểu và biết bà Nguyễn Thị L ở thị trấn T hàng ngày đến bán điện thoại tại xã Ka Đô rồi về lại thị trấn T. Khi bà L về thường mang theo tiền và hàng. Từ đó Ch rủ Huỳnh Trung T1, Huỳnh Trung T2, Đặng Lê MA, Hoàng Duy H giật túi xách của bà L, tất cả đồng ý. Đến khoảng 18h00' ngày 20/01/2007 Ch cùng MA, T1, H đi bằng 02 xe mô tô đến quán cà phê đối diện cửa hàng của bà L ngồi chờ khi bà L ra về sẽ giật túi xách của bà L, nhưng không giật được vì không có điều kiện thuận lợi. Sau đó tất cả đi về thì MA nói "*mai đi ít thôi để dễ thực hiện*". Đến khoảng 19h00' ngày 21/01/2007 MA đến nhà T1, cả hai đi bằng xe mô vào Ka Đô, khi MA và T1 đi có gặp Ch và H, nhưng theo thỏa thuận ngày hôm trước nên Ch, H không đi theo. Khi đi đến một cửa hàng chúng đợi bà L ra về thì đuổi theo nhưng do bà L chở theo chị Ngân ngồi sau và bà L chạy xe nhanh nên MA, T1 không có cơ hội thực hiện. Khi về tới thị trấn T bà L đưa chị Ngân về nhà và tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại ở thị trấn T để lấy hàng, lúc này MA nói với T1 và bám theo bà L, biết bà L mua hàng xong quay về nhà nên MA và T1 chạy trước, về đến ngã ba vào nhà bà L thì T1 nổ máy xe đứng ngoài đợi sẵn còn MA đi bộ vào ngõ hẻm nhà bà L giả làm người đi đường, trên tay cầm 01 gói ớt bột. Khi bà L chạy xe ngang qua thì MA nắm lấy cổ áo bà L thì bà L bị té ngã, lúc này MA giật lấy túi xách chạy ra ngoài đường lên xe T1 cùng tẩu thoát. Sau khi giật túi xách thì T1 và MA đi về nhà T1 rồi kiểm tra bên trong túi xách có 30.500.000đ, 18 điện thoại di động và sim card trị giá 18.000.000đ. Trong nhà T1 lúc này có Ch, T2, H, cha mẹ của T1 cùng ông Dương Tấn Vượng là khách đến chơi. T1 lấy tài sản vừa chiếm được chia cho mỗi người 01 cái điện thoại di động. T1 lấy 01 điện thoại để sử dụng còn sim, thẻ điện thoại cũng chia cho mỗi người một vài cái để sử dụng. Số điện thoại di động, sim, thẻ điện thoại còn lại do Huỳnh Văn Dương mang cất giấu. Bản thân Ch được T1 và MA cho 01 điện thoại NOKIA; 01 điện thoại MOTOROLA; 300.000đ và 01 card điện thoại 50.000đ.

Sau khi phạm tội Trần Văn Ch đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 08/01/2021 bị can bị Cơ quan công an bị bắt giữ. Các đồng phạm khác đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo Bản án số 88/2007/HSST ngày 23/7/2007.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-ĐD ngày 18/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Trần Văn Ch về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có hành vi chỉ điểm và bàn bạc đi cướp giật tài sản của bà L. Vào đêm ngày 20/01/2007, Ch cùng MA, T1, H đi bằng hai xe mô tô đến xã Ka Đô để thực hiện hành vi cướp giật nhưng không được, sau đó tất cả đi về thì MA nói “*mai đi ít thôi để dễ thực hiện*”. Đến tối ngày 21/01/2007, MA và T1 đi có gặp Ch và H, Ch có hỏi thì MA nói đi công việc, bị cáo có nghĩ là cả hai đi cướp giật tài sản của bà L. Sau khi giật túi xách thì T1 và MA đi về nhà T1, lúc này có Ch ở nhà T1, Ch được T1 và MA cho 01 điện thoại NOKIA; 01 điện thoại MOTOROLA; 300.000đ và 01 card điện thoại 50.000đ. Tổng số tiền cướp được Ch không biết là bao nhiêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án này là người chỉ điểm cho các bị cáo khác thực hiện. Khi MA và T1 đi cướp giật tài sản của bà L thì Ch không biết, chỉ khi được cho tài sản thì mới biết là do cướp giật của bà L, bị cáo không biết tài sản cướp giật được bao nhiêu, giá trị tài sản được cho là ít hơn các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương không có vi phạm gì, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Theo sự thỏa thuận bàn bạc từ trước giữa Trần Văn Ch, Đặng Lê MA, Huỳnh Trung T1, Hoàng Duy H nên vào tối ngày 21/01/2007 T1 và MA chặn đường giật lấy túi xách của bà Nguyễn Thị L trong lúc bà L đang điều khiển xe mô tô chạy về nhà tại thị trấn T, huyện Đơn Dương, bên trong túi xách có 30.500.000đ, 18 điện thoại di động và sim card trị giá 18.000.000đ. Sau khi giật được tài sản thì đem về nhà T1, lúc này Ch có đến chơi và được T1, MA cho 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Motorola,

300.000đ và 01 card điện thoại 50.000đ. Sau đó Ch đã trốn khỏi địa phương về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, đến năm 2010 về BP sinh sống cho đến nay. Các đồng phạm của Ch đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai người bị hại, người đồng phạm khác, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn Ch có hành vi rủ rê, chỉ điểm cho các đối tượng khác đi cướp giật tài sản của bà Trần Thị L, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 48.500.000đ, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt như nhau, nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để xét xử bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Ch với vai trò đồng phạm giúp sức, tuy không là người trực tiếp thực hiện hành vi nhưng Ch là người chỉ điểm để đồng phạm khác thực hiện, vai trò của Ch thấp hơn các bị cáo khác, được chia tài sản ít hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét bị cáo tham gia với vai trò thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục.

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan công an đã tạm giữ và trả lại cho Ch 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Ch; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus, màu vàng bên trong có số sim 0784769097.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Ch đã bồi thường cho bị hại Trần Thị L số tiền 30.000.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền trên bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BP giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Trần Văn Ch phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thời

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Phan Minh Dũng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng